TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **112**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **164**/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2019,về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

–Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Lê Khắc H, sinh năm: 1985.

+ Chị Công Nguyên N, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Lê Khắc H và chị Công Nguyên N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/9/2010 tại UBND phường P, quận T, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, anh – chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không giúp đỡ nhau phát triển dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; anh chị sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả và anh chị cũng không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh H và chị N là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh H, sinh ngày 26/7/2011 và cháu Lê Tiến T, sinh ngày 21/8/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không

bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh Lê Khắc H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/3/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Khắc H và chị Công Nguyên N.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao anh Lê Khắc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Minh H, sinh ngày 26/7/2011; giao chị Công Nguyên N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Tiến T, sinh ngày 21/8/2016. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai bên cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Khắc H, chị Công Nguyên N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh Lê Khắc H tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002674ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu